

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS BA ĐỘNG
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TOÁN, KHỐI LỚP 6

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3 ; Số học sinh: 116; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2 đồng chí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng:..... ; Đại học: 2; Trên đại học:..... ;

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt:2; Khá:0; Đạt:; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	2hs/ 1máy	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	
2	Thước thẳng	1hs/ 1thước	Bài 18; 19; 20; 22; 32; 33; 34; 35; 37; 40; 41	
3	eke	1hs/ 1 eke	Bài 18; 19; 20; 22; 34; 36; 37	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4	Thước đo độ	1hs/ 1thước	Bài 18; 19; 20; 22; 36; 37	
5	kéo	1hs/ 1 kéo	Bài 18; 19; 22;	
6	Máy tính cầm tay	2hs/ 1máy	Bài 4; 5; 6; 7; 11; 12	
7	Com pa	1hs/1Compa	Bài 18; 19; 20; 33; 34; 37	
8	Hộp xúc sắc, viên bi	4hs/1 hộp	Bài 42; 19;	
9	Giấy bìa, giấy màu; keo 2 mặt	Mỗi hs 1 dụng cụ	Bài 18; 19; 20;21; 22; trải nghiệm;	
10	Thước nhiệt kế		Bài 3	
11	Ti vi		Tất cả các bài	
12	Phần mềm plickers		Bài 30; 31	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin	2hs/ 1máy	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	
1	Phòng học	2hs/ 1máy	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	Máy tính
2	Phòng học	1hs/ 1thước	Bài 18; 19; 20; 22; 32; 33; 34; 35; 37; 40; 41	Thước thẳng
3	Phòng học	1hs/ 1 eke	Bài 18; 19; 20; 22; 34; 36; 37	eke
4	Phòng học	1hs/ 1thước	Bài 18; 19; 20; 22; 36; 37	Thước đo độ
5	Phòng học	1hs/ 1 kéo	Bài 18; 19; 22;	kéo
6	Phòng học	2hs/ 1máy	Bài 4; 5; 6; 7; 11; 12	Máy tính cầm tay
7	Phòng học	1hs/ 1Compa	Bài 18; 19; 20; 33; 34; 37	Com pa
8	Phòng học	4hs/1 hộp	Bài 42; 19;	Hộp xúc sắc, viên bi
9	Phòng học	Mỗi hs 1 dụng cụ	Bài 18; 19; 20;21; 22; trải nghiệm;	Giấy bìa, giấy màu; keo 2 mặt
10	Phòng học		Bài 3	Thước nhiệt kế
11	Phòng học		Tất cả các bài	Ti vi

12	Phòng học		Bài 30; 31	Phần mềm plickers
----	-----------	--	------------	-------------------

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I					
Tuần	Tiết PPCT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				A. SỐ HỌC - DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM CHƯƠNG I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN (12 TIẾT)	
1	1	Bài 1. Tập hợp	1	- Nhận biết được tia số, thứ tự các số tự nhiên - Biểu diễn được số tự nhiên trên tia số, so sánh được hai số tự nhiên	
1	2	Bài 2. Cách ghi số tự nhiên	1	- Nhận biết được mối quan hệ giữa các hàng và giá trị mỗi chữ số - Nhận biết được số La Mã - Đọc và viết được số tự nhiên không quá 30	
1	3	Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	1	- Nhận biết được tia số, thứ tự các số tự nhiên - Biểu diễn được số tự nhiên trên tia số, so sánh được hai số tự nhiên	
2	4	Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên	1	- Nhận biết được số hạng, tổng; số bị trừ, số trừ, hiệu. - Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng. + Áp dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. + Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.	
2	5,6	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên	2	- Nhận biết được thừa số, tích; số bị chia, số chia, số dư trong phép chia hết và phép chia có dư. - Thực hiện được phép nhân, phép chia - Vận dụng được các tính chất của phép nhân trong tính toán. - Giải được một số bài toán thực tiễn.	

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

3	7	Luyện tập chung	1	- Củng cố và gắn kết các kiến thức từ bài 1 đến bài 5. - Vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học để giải các bài toán thực tế	
3	8,9	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên	2	- Nhận biết được lũy thừa, cơ số, số mũ, quy tắc: nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. - Thực hiện được phép tính nâng lũy thừa, nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số và số mũ tự nhiên	
4	10	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính	1	Tính được giá trị biểu thức Lập được biểu thức tính kết quả của một số bài toán thực tiễn quen thuộc.	
4	11	Luyện tập chung	1	Vận dụng được các kiến thức đã học để giải các bài tập một cách linh hoạt	
4	12	Bài tập cuối chương I	1	- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học và vận dụng được các kiến thức đó để giải các bài tập	
				CHƯƠNG II. TÍNH CHIA HẾT TRONG TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN (16 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) VÀ KIỂM TRA (02 TIẾT)	
5	13,14	Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất	2	- Nhận biết quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội, kí hiệu chia hết. - Tìm các ước và bội của một số tự nhiên - Vận dụng kiến thức để giải bài toán và giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.	
5,6	15,16	Bài 9. Dấu hiệu chia hết	2	- Nhận biết một số chia hết cho 2; 5; 3 và 9. - Vận dụng được các dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9 để xác định xem một số đã cho có chia hết cho 2; 5; 3; 9 hay không.	
6	17,18	Bài 10. Số nguyên tố	2	- Nhận biết được các khái niệm về số nguyên tố, hợp số và cách phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố. - Phân tích được một số ra thừa số nguyên tố	
7	19,20	Luyện tập chung	2	+ Tìm được các ước và bội. + Vận dụng được tính chất chia hết của một tổng, dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9 để giải bài tập + Phân tích được một số tự nhiên thành tích các thừa số nguyên tố theo sơ đồ cây và sơ đồ cột.	

7,8	21,22, 23	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất	3	- Nhận biết được các khái niệm về ước chung, ước chung lớn nhất, phân số tối giản và cách tìm chúng. - Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho. - Rút gọn phân số về phân số tối giản.	
8,9	24,25, 26	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	3	- Nhận biết được các khái niệm về BC, BCNN, ứng dụng của BCNN để quy đồng mẫu các phân số. - Xác định được bội chung, BCNN của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho. - Sử dụng BCNN để quy đồng mẫu số, cộng trừ các phân số.	
9	27	Luyện tập chung	1	Tìm được ƯCLN và BCNN. Vận dụng hợp lí ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn	
10	28	Ôn tập giữa kì I – Số học	1	- HS nhận biết được tất cả các kiến thức cơ bản của chương 1; 2 một phần chương 3 - Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chương để giải các bài tập	
10	29,30	KIỂM TRA GIỮA KÌ I	2	- Mô tả được tập hợp bằng hai cách - Xác định được phần tử $\in, \notin$ tập hợp - Thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia - Phân tích được các số ra thừa số nguyên tố - Xác định được ƯCLN, BCNN - Biết quy đồng mẫu số, rút gọn phân số, cộng, trừ phân số - Thực hiện được phép cộng trừ số nguyên - Nhận biết được các hình, nêu được công thức tính chu vi, diện tích và các yếu tố về cạnh góc, đường chéo - Vận dụng kiến thức để giải bài toán và giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	
11	31	Bài tập cuối chương II	1	- HS hiểu và vận dụng được toàn bộ kiến thức của chương. + Giúp HS trong việc giải và trình bày giải toán.	
				CHƯƠNG III. SỐ NGUYÊN (11 TIẾT) + ÔN TẬP (02 TIẾT) VÀ KIỂM TRA (02 TIẾT)	
11,12	32,33	Bài 13. Tập hợp các số nguyên	2	- Nhận biết được số nguyên dương số nguyên âm và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế.	

				- Nhận biết được tập hợp các số nguyên $\mathbb{Z}$ và thứ tự trong $\mathbb{Z}$. - Biểu diễn được số nguyên không quá lớn trên trục số. - So sánh được hai số nguyên cho trước	
12,13	34,35	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên	2	- Thực hiện được phép cộng số nguyên. - Vận dụng được các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lý.	
13	36	Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc	1	- Nhận biết được quy tắc dấu ngoặc. - Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm hay tính hợp lý.	
14	37	Luyện tập chung	1	Củng cố kiến thức từ bài 13 - 15. Nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của bài học với nhau.	
14,15	38,39	Bài 16. Phép nhân số nguyên	2	- Thực hiện phép nhân số nguyên chính xác - Vận dụng được các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lý. - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn sử dụng các phép tính cộng, trừ, và nhân số nguyên	
15	40	Bài 17. Phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên	1	- Thực hiện được phép chia hết đối với số nguyên. - Tìm được các ước và các bội của một số nguyên cho trước.	
16	41	Luyện tập chung	1	- Củng cố kiến thức từ bài 16 và 17. - Nâng cao và kết nối các kiến thức, kỹ năng xung quanh bốn phép tính cộng, trừ nhân và chia.	
16	42	Bài tập cuối chương III	1	- Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương. - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học vận dụng vào việc giải và trình bày giải toán.	
17	43,44	Ôn tập học kì I – Số học	2	- Hệ thống củng cố lại tất cả các kiến thức của HKI - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học vận dụng vào việc giải và trình bày giải toán	
18	45,46	KIỂM TRA HỌC KỲ I	2	- Mô tả được tập hợp bằng hai cách - Xác định được phần tử $\in, \notin$ tập hợp - Thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia - Phân tích được các số ra thừa số nguyên tố	

				- Xác định được U'CLN, BCNN - Biết quy đồng mẫu số, rút gọn phân số, cộng, trừ phân số - Nhận biết được các hình, nêu được công thức tính diện tích và các yếu tố về cạnh góc, đường chéo - Nhận biết được hình có tâm, trục đối xứng - Tính được chu vi, diện tích các tứ giác đã học. - Nhận biết được tập hợp các số nguyên $\mathbb{Z}$ và thứ tự trong $\mathbb{Z}$. - Cộng, trừ các số nguyên đúng - Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm hay tính hợp lý. - Tìm được các ước và các bội của một số nguyên cho trước. - Vận dụng kiến thức để giải bài toán và giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	
				B. PHẦN HÌNH HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM CHƯƠNG IV. MỘT SỐ HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN (11 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT)	
1,2,3	1,2,3	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều	3	- Nhận dạng hình lục giác đều nêu được các yếu tố cơ bản lục giác đều(cạnh, góc, đường chéo). - Vẽ được hình lục giác đều, tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.	
4,5,6	4,5,6	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân	3	- Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của chữ nhật, - Vẽ được hình chữ nhật - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) hình thoi, hình bình hành - Vẽ được hình hình thoi, hình bình hành - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo), của hình thang cân. - Vẽ được hình thang cân	
7,8,9	7,8,9	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học	3	- Hiểu cách tính chu vi, diện tích của một số tứ giác. - Nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.	

				+ Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.	
10	10	Ôn tập giữa kì I – Hình học	1	- Hs nhận biết được tất cả các kiến thức cơ bản của chương 1; 2 một phần chương 3 - Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chương để giải các bài tập	
11	11	Luyện tập chung	1	Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học, - Tính được chu vi, diện tích các tứ giác đã học. - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình thang + Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.	
11	12	Bài tập cuối chương IV	1	- Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học. - Luyện tập lại kĩ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các tứ giác gắn với bài tập thực tế.	
				CHƯƠNG V. TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẪNG TRONG TỰ NHIÊN (06 TIẾT)+ TRẢ BÀI (01 TIẾT)	
12	13,14	Bài 21. Hình có trục đối xứng	2	- Nhận biết được hình có trục đối xứng và trục đối xứng của các hình học đơn giản. - Nhận biết được trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy + Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản có trục đối xứng.	
13	15,16	Bài 22. Hình có tâm đối xứng	2	- Nhận biết được hình có tâm đối xứng. - Nhận biết được tâm đối xứng của các hình học đơn giản. - Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng.	
14	17	Trả bài kiểm tra giữa kỳ I	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài	
14	18	Luyện tập chung	1	Hs hiểu và vận dụng các kiến thức của chương vào làm các bài tập và giải được các bài toán thực tiễn	
15	19	Bài tập cuối chương V	1	- Củng cố kĩ năng tìm trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản.	

				- Luyện tập khôi phục hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước.	
				HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (5 TIẾT) + ÔN TẬP (1 TIẾT) VÀ TRẢ BÀI (1 TIẾT)	
15,16	20,21	Tắm thiệp và phòng học của em	2	Hs biết cách trang trí phòng học	
16,17	22,23	Vẽ hình với phần mềm GeoGebra	2	Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGebra. - Vẽ được bằng phần mềm Geogebra các hình đơn giản - Biết cách ẩn các yếu tố không cần thiết trên hình vẽ.	
17	24	Sử dụng máy tính cầm tay	1	Hs sử dụng được máy tính cầm tay Một cách thành thạo	
18	25	Ôn tập học kì I – Hình học	1	- Hệ thống củng cố lại tất cả các kiến thức của HKI Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học vận dụng vào việc giải và trình bày giải toán.	
18	26	Trả bài kiểm tra kỳ I	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài	
HỌC KÌ II					
Tuần	Tiết PPCT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				A. SỐ HỌC - DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM CHƯƠNG VI. PHÂN SỐ (14 TIẾT)	
19	47,48	Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau	2	- Nhận biết được phân số với tử và mẫu đều là các số nguyên - Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau - Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số. Áp dụng được hai t/chất cơ bản của phân số, rút gọn được các phân số.	
19,20	49,50	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương	2	- Nhận biết được cách quy đồng được mẫu nhiều phân số. - Nhận biết được hỗn số dương - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số - So sánh được hai phân số cùng mẫu hoặc không cùng mẫu. - Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan	
20	51,52	Luyện tập chung	2	- Quy tắc bằng nhau của hai phân số tính chất cơ bản của phân số	

				- Quy đồng mẫu được nhiều phân số	
21	53,54	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số	2	- Nhận biết được quy tắc cộng, trừ phân số, các tính chất của phép cộng phân số, số đối của một phân số. - Thực hiện được phép cộng và trừ phân số - Vận dụng được các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu hoặc trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan.	
21,22	55,56	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số	2	- Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số, các tính chất của phép nhân, phân số nghịch đảo - Thực hiện được phép nhân và chia phân số - Vận dụng giải quyết các bài toán liên quan. - Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán	
22	57	Bài 27. Hai bài toán về phân số	1	- Tìm được giá trị phân số của một số cho trước, tìm được một số biết giá phân số của nó - Vận dụng giải được một số bài toán có nội dung thực tế	
22,23	58,59	Luyện tập chung	2	- Thực hiện được phép cộng, phép trừ, phép nhân và phép chia hai phân số. - Vận dụng được trong tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính. - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn. - Giải quyết các bài toán dựa trên kiến thức đã học	
23	60	Bài tập cuối chương VI	1	- Ôn tập kiến thức trong chương - Làm được các bài tập tổng hợp cuối chương	
				CHƯƠNG VII. SỐ THẬP PHÂN (11 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) VÀ KIỂM TRA (02 TIẾT)	
23	61	Bài 28. Số thập phân	1	- Nhận biết được phân số thập phân (dương, âm), cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân - Nhận biết được số đối của một số thập phân - So sánh được hai số thập phân , sử dụng số thập phân trong một số tình huống thực tiễn	
24,25	62,63, 64,65	Bài 29. Tính toán với số thập phân	4	-Thực hiện phép tính cộng, trừ nhân chia số thập phân - Vận dụng các tính chất của phép tính trong tính toán	

				- Giải quyết một số bài toán thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân	
25	66	Bài 30. Làm tròn và ước lượng	1	- Nhận biết được thế nào là làm tròn số, làm tròn số thập phân đến hàng nào - Nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính, ước lượng dùng làm gì. - Làm tròn đúng số thập phân - Ước lượng kết quả phép đo, phép tính - Vận dụng làm tròn số thập phân trong một số tình huống thực tiễn	
25,26	67,68	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm	2	- Nhận biết được tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo) - Sử dụng được kí hiệu tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số - Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước - Tìm được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó - Giải quyết được một số bài toán thực tế về tỉ số, tỉ số phần trăm. Từ đó phát triển năng lực mô hình hóa và giải quyết vấn đề	
26	69,70	Luyện tập chung	2	- Nâng cao kĩ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kĩ năng của các bài học lại với nhau. - Làm được các bài toán liên quan	
27	71	Ôn tập giữa kì II – Số học	1	- Nhận biết được hai phân số bằng nhau, t/chất cơ bản của phân số, số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm. - Thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ, nhân, chia phân số, số thập phân; biết so sánh hai phân số, hai số thập phân - Biết tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị phân số của nó. - Giải quyết được một số bài toán thực tế	
27	72,73	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	2	- Nhận biết được hai phân số bằng nhau, t/chất cơ bản của phân số, số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm - NB được điểm, đường thẳng, tia, góc, trung điểm của đoạn thẳng,	

				- Thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ , nhân, chia phân số, số thập phân; biết so sánh hai phân số, hai số thập phân - Biết tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị phân số của nó. - Giải quyết được một số bài toán thực tế .	
28	74	Bài tập cuối chương VII	1	- Hệ thống được các nội dung đã học trong chương trình và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức trong các bài học khác nhau	
				CHƯƠNG IX. DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM (14 TIẾT) + ÔN TẬP (02 TIẾT)	
28	75,76	Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu	2	- Nhận biết được các loại dữ liệu - Nhận biết được một số cách đơn giản để thu thập dữ liệu - Phát hiện được giá trị không hợp lí trong dữ liệu. - Thực hiện được thu thập dữ liệu trong một số tình huống đơn giản	
29	77,78	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh	2	- Đọc và phân tích được dữ liệu từ bảng thống kê và biểu đồ tranh - Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê, biểu đồ tranh - Lập được bảng thống kê, vẽ được một số biểu đồ tranh đơn giản	
30	79,80	Bài 40. Biểu đồ cột	2	- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột - Vẽ được biểu đồ cột từ bảng số liệu cho trước, đọc và mô tả được dữ liệu từ biểu đồ cột	
31	81,82	Bài 41. Biểu đồ cột kép	2	- Nhận ra được quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép - Vẽ được biểu đồ cột kép - Đọc và mô tả được dữ liệu từ biểu đồ cột kép	
32	83	Luyện tập chung	1	- Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu để dễ dàng đưa ra được các kết luận mong muốn. - Rút ra được các kết luận đơn giản. - Có kĩ năng tổng hợp kiến thức, phân tích dữ liệu	

32,33	84,85	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm	2	- Nhận biết được tính không đoán trước về kết quả của một số trò chơi, thí nghiệm - Nhận biết được một số sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm xảy ra hay không - Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản - Kiểm tra được một sự kiện xảy ra hay không xảy ra	
33	86	Bài 43. Xác suất thực nghiệm	1	- Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện - Biểu diễn được khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm - Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện tho xác suất thực nghiệm	
34	87	Luyện tập chung	1	- Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện - Biểu diễn được khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm	
34	88	Bài tập cuối chương IX	1	- Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu - Có kỹ năng tổng hợp kiến thức, phân tích dữ liệu - Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện	
35	89	Ôn tập học kì II (phần số)	1	Hs hệ thống được toàn bộ các kiến thức của hk2, áp dụng được các kiến thức đó để giải các bài tập	
35	90	Ôn tập học kì II (phần Thống kê và xác suất)	1	Hs hệ thống được toàn bộ các kiến thức của hk2, áp dụng được các kiến thức đó để giải các bài tập	
				B. PHẦN HÌNH HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM CHƯƠNG VIII. NHỮNG HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN (15 TIẾT) + TRẢ BÀI (01 TIẾT)	
19,20, 21	27,28, 29	Bài 32. Điểm và đường thẳng	3	- Nhận biết các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng: đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt, ba điểm thẳng hàng - Nhận biết hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song - Giải các bài toán thực tiễn có liên quan	
22,23	30,31	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia	2	- Nhận biết được các khái niệm: điểm nằm giữa hai điểm, tia, góc của tia, tia đối - Diễn đạt đúng được các khái niệm đã nêu	

				- Vẽ được tia khi biết tia gốc và một điểm mà tia đi qua	
24,25	32,33	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	2	Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng - Biết đo độ dài đoạn thẳng bằng thước có chia vạch - Giải được các bài toán trong thực tế liên quan đến độ dài đoạn thẳng	
26	34	Bài 35. Trung điểm đoạn thẳng	1	Nhận biết được khái niệm trung điểm của đoạn thẳng - Biết đo độ dài đoạn thẳng để xác định trung điểm của đoạn thẳng - Giải được các bài toán thực tế liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng	
27	35	Ôn tập giữa kì II – Hình học	1	- NB được điểm, đường thẳng, tia, góc, trung điểm của đoạn thẳng,	
28	36	Luyện tập chung	1	- Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hay cắt nhau. - Nhận biết được điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía hay khác phía đối với một điểm. - Đọc đúng tên đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng.	
29	37	Bài 36. Góc	1	- Nhận biết được khái niệm góc, đỉnh và cạnh của góc, góc bẹt, điểm trong của góc - Quan sát hình và đọc được tên góc, nhận biết được điểm trong của góc	
29,30	38,39	Bài 37. Số đo góc	2	- Nhận biết được khái niệm số đo góc, các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù) - Biết đo một góc bằng thước đo góc	
30	40	Trả bài kiểm tra giữa kỳ II	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài	
31	41	Luyện tập chung	1	Nắm vững kiến thức về góc, điểm trong của góc, số đo góc, các góc đặc biệt. - Đọc đúng tên góc, đỉnh, cạnh của góc - Đo được góc cho trước	
31	42	Bài tập cuối chương VIII	1	- Hs hệ thống được toàn bộ các kiến thức của chương bằng sơ đồ	

				- Đọc đúng tên góc, đỉnh, cạnh của góc - Đo được góc cho trước	
				HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (5 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) VÀ KIỂM TRA (02 TIẾT)	
32	43	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình	1	- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính. - Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn đề cụ thể trong đời sống. - Giáo dục ý thức chi tiêu có kế hoạch, xây dựng được một kế hoạch tài chính đơn giản	
32,33	44,45	Hoạt động thể thao yêu thích	2	- Hs biết cách thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, phân tích dữ liệu	
33,34	46,47	Vẽ hình với phần mềm Geogebra	2	- Học sinh vẽ hình với phần mềm Geogebra	
34	48	Ôn tập học kì II (phần hình học)	1	Hs hệ thống được toàn bộ các kiến thức của kh2, áp dụng được các kiến thức đó để giải các bài tập	
35	49,50	KIỂM TRA HỌC KÌ II	2	- NB được điểm, đường thẳng, tia, góc, trung điểm của đoạn thẳng, - Nhận biết được khái niệm số đo góc, các góc đặc biệt. - Giải quyết được một số bài toán thực tế	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 10	- Mô tả được tập hợp bằng hai cách - Xác định được phần tử $\in, \notin$ tập hợp - Thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia - Phân tích được các số ra thừa số nguyên tố	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy

			- Xác định được ƯCLN, BCNN - Biết quy đồng mẫu số, rút gọn phân số, cộng, trừ phân số - Thực hiện được phép cộng trừ số nguyên - Nhận biết được các hình, nêu được công thức tính diện tích và các yếu tố về cạnh góc, đường chéo - Vận dụng kiến thức để giải bài toán và giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	- Mô tả được tập hợp bằng hai cách - Xác định được phần tử $\in, \notin$ tập hợp - Thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia - Phân tích được các số ra thừa số nguyên tố - Xác định được ƯCLN, BCNN - Biết quy đồng mẫu số, rút gọn phân số, cộng, trừ phân số - Nhận biết được các hình, nêu được công thức tính diện tích và các yếu tố về cạnh góc, đường chéo - Nhận biết được hình có tâm, trục đối xứng - Tính được chu vi, diện tích các tứ giác đã học. - Nhận biết được tập hợp các số nguyên $\mathbb{Z}$ và thứ tự trong $\mathbb{Z}$. - Cộng, trừ các số nguyên đúng - Vận dụng được quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm hay tính hợp lí. - Tìm được các ước và các bội của một số nguyên cho trước. - Vận dụng kiến thức để giải bài toán và giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy

Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	- Nhận biết được hai phân số bằng nhau, t/chất cơ bản của phân số, số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm - NB được điểm, đường thẳng, tia, góc, trung điểm của đoạn thẳng, - Thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ, nhân, chia phân số, số thập phân; biết so sánh hai phân số, hai số thập phân - Biết tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị phân số của nó. - Giải quyết được một số bài toán thực tế.	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	- Nhận biết được hai phân số bằng nhau, t/chất cơ bản của phân số, số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm. - NB được điểm, đường thẳng, tia, góc, trung điểm của đoạn thẳng, - Thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ, nhân, chia phân số, số thập phân; biết so sánh hai phân số, hai số thập phân - Biết tìm giá trị phân số của một số cho trước, tìm một số biết giá trị phân số của nó. - Vẽ được biểu đồ cột kép - Đọc và mô tả được dữ liệu từ biểu đồ cột kép - Nhận biết được khái niệm số đo góc, các góc đặc biệt. - Giải quyết được một số bài toán thực tế.	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá

hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....
.....

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ba Động, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Diễm

Trương Công Huy

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:59 12/09/2025
bởi Nguyễn Thị Phương Diễm (badong_diemntp) – TRƯỜNG THCS BA ĐÔNG

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TOÁN, KHỐI LỚP 7 (Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3 ; Số học sinh: 117 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2 đồng chí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng:..... ; Đại học: 2; Trên đại học:..... ;
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ³: Tốt: 2; Khá:.....; Đạt:; Chưa đạt:.....**

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	2hs/ 1máy	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	
2	Thước thẳng	1hs/ 1thước	Bài 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 19; 31; 32; 33; 34; 35; 36; 37	
3	Eke	1hs/ 1 eke	Bài 15; 16; 35; 36, 37	
4	Thước đo độ	1hs/ 1thước	Bài 8; 9; 12; 13; 14; 16	
5	Kéo	1hs/ 1 kéo	Bài HDTN	
6	Máy tính cầm tay	2hs/ 1máy	Bài 6; 18;	

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

7	Com pa	1hs/ 1compa	Bài 8; 16; 18	
8	Giấy bìa, giấy màu; keo 2 mặt	Mỗi hs 1 dụng cụ	Bài trải nghiệm	
9	Ti vi		Tất cả các bài	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	2hs/ 1máy	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	Máy tính
2	Phòng học	1hs/ 1thước	Bài 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 19; 31; 32; 33; 34; 35; 36; 37	Thước thẳng
3	Phòng học	1hs/ 1 eke	Bài 15; 16; 35; 36, 37	eke
4	Phòng học	1hs/ 1thước	Bài 8; 9; 12; 13; 14; 16	Thước đo độ
5	Phòng học	1hs/ 1 kéo	Bài HDTN	Kéo
6	Phòng học	2hs/ 1máy	Bài 6; 18;	Máy tính cầm tay
7	Phòng học	1hs/ 1Compa	Bài 8; 16; 18	Com pa
8	Phòng học	Mỗi hs 1 dụng cụ	Bài trải nghiệm	Giấy bìa, giấy màu; keo 2 mặt
9	Phòng học		Tất cả các bài	Ti vi

II. Kế hoạch dạy học⁴

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I									
Tuần	PHẦN ĐẠI SỐ VÀ THỐNG KÊ				PHẦN HÌNH HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM				Ghi chú
	Tiết	Bài học	Số	Yêu cầu cần đạt	Tiết	Bài học	Số	Yêu cầu cần đạt	

⁴ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

PPCT			tiết		PPCT		tiết			
1	1	CHƯƠNG I. SỐ HỮU TỈ (13 TIẾT) Bài 1: Tập hợp Q các số hữu tỉ	2	+ Nhận biết các số hữu tỉ, tập hợp Q các số hữu tỉ, số đối của số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ + Biểu diễn số hữu tỉ trên trục số. + So sánh hai số hữu tỉ	1	CHƯƠNG III. GÓC VÀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (11 TIẾT) Bài 8: Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	2	+ Nhận biết hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh. + Nhận biết tia phân giác của một góc + Vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.		
	2									
	3									
2	4	Bài 2: Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	2	+ Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong Q. + Vận dụng các tính chất của phép toán và quy tắc dấu ngoặc để tính viết, tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. + Giải quyết một số bài toán dùng số hữu tỉ.	2					
	5									
	6	Luyện tập chung								2
3	7	Bài 3: Lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ	2	+ Mô tả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. + Thực hiện tính tích, thương hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa.	3	Bài 9: Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết	2	+ Nhận biết các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng. + Mô tả dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so		
	8									

	9									
4	10	Bài 4: Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế.	2	+ Mô tả thứ tự thực hiện các phép tính + Mô tả quy tắc chuyển vế + Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn liền với các phép tính về số hữu tỉ.	4				le trong. + Nhận biết cách vẽ hai đường thẳng song song.	
	11	Luyện tập chung	2	+ Củng cố các kiến thức về lũy thừa với số mũ tự nhiên, thứ tự thực hiện các phép tính và các phép toán trên tập hợp số hữu tỉ. + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn						
	12									
5	13	Bài tập cuối chương I	1	+ Củng cố các kiến thức về lũy thừa với số mũ tự nhiên, thứ tự thực hiện các phép tính và các phép toán trên tập hợp số hữu tỉ. + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	5	Luyện tập chung	2	+ Củng cố các kiến thức về góc, tia phân giác của góc, hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết. + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn		
	14	CHƯƠNG II. SỐ THỰC (09 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + KIỂM TRA (02 TIẾT) Bài 5: Làm quen với số thập phân	2	+ Nhận biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. + Nhận biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. + Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.						
	15									

		vô hạn tuần hoàn						
6	16	Bài 6: Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	2	+ Nhận biết số vô tỉ + Nhận biết căn bậc hai số học của một số không âm + Tính giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.	6	Bài 10: Tiên đề Euclid. Tính chất hai đường thẳng song song	2	+ Nhận biết tiên đề Euclid về đường thẳng song song. + Mô tả một số tính chất của hai đường thẳng song song.
	17				7			
7	18	Bài 7: Tập hợp các số thực	3	+ Nhận biết số thực, số đối và giá trị tuyệt đối của số thực + Biểu diễn số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi + Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số thực.	8	Bài 11: Định lý và chứng minh định lý	1	+ Nhận biết một định lý, giả thiết, kết luận của định lý + Làm quen với chứng minh định lý
	19				9			
8	20	Luyện tập chung	1	+ củng cố các kiến thức về số thực và các phép toán trên tập hợp số thực.	10	Luyện tập chung	1	+ củng cố các kiến thức định lý và chứng minh định lý
	21				11	Bài tập cuối chương III	1	+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn
9	22	Bài tập cuối chương II	1	+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	12	CHƯƠNG IV. TAM GIÁC BẰNG NHAU (13 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) Bài 12: Tổng các góc trong	1	+ Giải thích định lý về tổng các góc trong một tam giác bằng thực nghiệm cắt ghép hình và bằng suy luận. + Tính số đo của một góc dựa vào định lý tổng ba góc.

						một tam giác		
	23	Ôn tập giữa HK I	1	Ôn tập kiến thức từ tuần 1 đến tuần 9	13	Ôn tập giữa HK I	1	Ôn tập kiến thức từ tuần 1 đến tuần 9
10	24	Kiểm tra giữa HK I	2	Kiểm tra kiến thức từ tuần 1 đến tuần 9	14	Bài 13: Hai tam giác bằng nhau. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác.	2	+ Nhận biết hai tam giác bằng nhau. + Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.c.c. + Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.
	25				15			
11	26	CHƯƠNG V. THU THẬP VÀ BIỂU DIỄN DỮ LIỆU (10 TIẾT) + TRẢ BÀI (01 TIẾT) + ÔN TẬP (02 TIẾT) Bài 17: Thu thập và phân loại dữ liệu	2	+ Thu thập dữ liệu bằng phỏng vấn, bằng hỏi. + Phân loại dữ liệu + Nhận biết tính đại diện của dữ liệu.	16	Luyện tập chung	1	+ củng cố các kiến thức về tìm số đo góc, các trường hợp bằng nhau của tam giác
	27				17	Bài 14: Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.	2	+ Giải thích hai tam giác bằng nhau theo các trường hợp c.g.c và g.c.g. + Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.
12	28	Trả bài kiểm tra giữa HK I	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài	18			
	29	Bài 18: Biểu đồ hình quạt tròn	2	+ Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ hình quạt tròn + Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn)	19	Luyện tập chung	1	+ củng cố các kiến thức các trường hợp bằng nhau của tam giác
13	30	Bài 19: Biểu đồ đoạn thẳng	3	+ Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng. + Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.	20	Bài 15: Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	2	+ Giải thích các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông
	31				21			
14	32				22	Bài 16: Tam giác cân.	2	+ Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất
	33				23			

						Đường trung trực của một đoạn thẳng.		của tam giác cân. + Nhận biết khái niệm đường trung trực của một đoạn thẳng và các tính chất cơ bản của đường trung trực. + Vẽ đường trung trực của một đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập	
15	34	Luyện tập chung	2	+ Vận dụng kiến thức đã học vào giải các bài tập liên quan.	24	Luyện tập chung	1	+ Vận dụng kiến thức để giải các bài tập.	
	35				25	Bài tập cuối chương IV	1	+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	
16	36	Bài tập cuối chương V	1	+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	26	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (04 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + KIỂM TRA (02 TIẾT) + TRẢ BÀI (01 TIẾT) Vẽ hình đơn giản với phần mềm Geogebra	2	+ Biết sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ: Hai đường thẳng song song, tia phân giác của một góc, đường trung trực của đoạn thẳng. + Biết sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ tam giác biết một số yếu tố về cạnh và góc.	
					27				
					28	Dân số và cơ	2	+ Tìm hiểu về dân số	

17	37	Ôn tập cuối HK I	2	+ H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. + Biết vận dụng làm các BT áp dụng.	29	cấu dân số Việt Nam.		Việt Nam và cơ cấu dân số Việt Nam		
18	38				30	Ôn tập cuối HK I	2	+ H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. + Biết vận dụng làm các BT áp dụng.		
					31					
					32	Kiểm tra cuối HK I	2	Kiểm tra kiến thức học kì 1		
					33					
					34	Trả bài kiểm tra cuối HKI	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài		
HỌC KÌ II										
Tuần	PHẦN ĐẠI SỐ VÀ XÁC SUẤT				PHẦN HÌNH HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM				Ghi chú	
	Tiết PPCT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tiết PPCT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt		
19	39	CHƯƠNG VI. TỈ LỆ THỨC VÀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ (12 TIẾT) Bài 20: Tỉ lệ thức	2	+ Nhận biết tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức + Vận dụng tính chất của tỉ lệ thức trong giải toán	35	CHƯƠNG IX. QUAN HỆ GIỮA CÁC YẾU TỐ TRONG MỘT TAM GIÁC (13 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) Bài 31: Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác.	2	+ Nhận biết hai định lí về cạnh và góc đối diện trong một tam giác. + Vận dụng và tam giác vuông để nhận biết được cạnh lớn nhất trong tam giác vuông		
	40				36					
20	41	Bài 21: Tính chất dãy tỉ số bằng nhau	2	+ Nhận biết dãy tỉ số bằng nhau + Vận dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong	37	Bài 32: Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên, khoảng cách từ một điểm đến đường	1	+ Nhận biết khái niệm đường vuông góc và đường xiên, khoảng cách từ một điểm đến đường		

				giải toán		xiên		thẳng + Biết quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên.
	42				38	Bài 33: Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác	1	+ Nhận biết liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác. + Nhận biết liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác.
21	43	Luyện tập chung	1	+ Hiểu rõ định nghĩa, tính chất để lập được tỉ lệ thức + Vận dụng hai tính chất để làm các bài toán liên quan.	39	Luyện tập chung	2	+ củng cố các kiến thức quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác
	44			+ Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ thuận	40			
22	45	Bài 22: Đại lượng tỉ lệ thuận	2	+ Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận	41	Bài 34: Sự đồng quy của 3 đường trung tuyến, 3 đường phân giác trong 1 tam giác	2	+ Nhận biết đường trung tuyến, đường phân giác của tam giác + Nhận biết sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác.
	46	Bài 23: Đại lượng tỉ lệ nghịch	2	+ Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ nghịch + Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch	42			
23	47				43	Bài 35: Sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác	2	+ Nhận biết đường trung trực, đường cao của tam giác + Nhận biết sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác.
	48	Luyện tập chung	2	+ Vận dụng được tính chất chất của đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch để tìm giá trị của một đại lượng và toán chia tỉ lệ.	44			
24	49				45	Luyện tập chung	2	+ Rèn luyện kiến thức về sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam
	50	Bài tập cuối chương VI	1	+ Vận dụng tính chất để lập được tỉ lệ thức + Giải một số bài toán đơn				

				trong tính toán.				xiên, quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác để giải quyết các bài tập liên quan.
	57	Luyện tập chung	1	+ Thực hiện các phép tính cộng, trừ hai đa thức một biến + Vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.				
27	58	Ôn tập giữa HK II	1	+ Ôn tập các kiến thức từ tuần 19 đến tuần 26	48	Ôn tập giữa HK II	1	+ Ôn tập các kiến thức từ tuần 19 đến tuần 26
	59	Kiểm tra giữa HK II	2	+ Kiểm tra kiến thức từ tuần 19 đến tuần 26				
	60	Kiểm tra giữa HK II						
28	61	Bài 27: Phép nhân đa thức một biến	2	+ Thực hiện các phép tính nhân hai đa thức cùng biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.	49	CHƯƠNG X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (08 TIẾT) + TRẢ BÀI (01 TIẾT) Bài 36: Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	3	+ Mô tả một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật, hình lập phương + Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn liền với việc tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương
	62				50			
29	63	Bài 28: Phép chia đa thức một biến	3	+ Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.	51			
	64				52	Trả bài kiểm tra giữa HK II	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài
30	65	Luyện tập chung	1	+ Thực hiện các phép tính nhân, chia hai đa thức một biến	53	Luyện tập chung	1	+ củng cố các kiến thức của hình hộp chữ nhật, hình lập phương
	66				54	Bài 37: Hình lăng trụ đứng tam giác và	3	+ Mô tả và tạo lập hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.

31	67	Bài tập cuối chương VII	1	+ Vận dụng tính giá trị của biểu thức + Thực hiện các phép tính với đa thức một biến	55	hình lăng trụ đứng tứ giác		+ Tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. + Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn liền với việc tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.
	68	CHƯƠNG VIII. LÀM QUEN VỚI BIẾN CỐ XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ (05 TIẾT) + ÔN TẬP (02 TIẾT) Bài 29: Làm quen với biến cố	1	+ Làm quen với khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể trong một số ví dụ đơn giản.	56			
32	69				57	Luyện tập chung	1	+ củng cố các kiến thức của hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác.
	70	Bài 30: Làm quen với xác suất của biến cố	2	+ Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản	58	Bài tập cuối chương X	1	+ củng cố các kiến thức của hình hộp chữ nhật, hình lập phương + củng cố các kiến thức của hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác.
33	71	Luyện tập chung	1	+ Vận dụng kiến thức vào giải bài toán liên quan	59	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (5 TIẾT) + ÔN TẬP (02 TIẾT) +		+ Biết chuyển đổi một số đơn vị đo chiều dài và khối lượng thông dụng + Thực hành tính toán theo giá trị phần trăm của một mặt hàng + Thực hành tính lãi suất tiết kiệm và làm quen với Quy tắc 72 trong tài
	72	Bài tập cuối chương VIII	1	+ Nhận biết bài toán về biến cố, xác suất của biến cố	60		2	

						KIỂM TRA (02 TIẾT) Đại lượng tỉ lệ trong đời sống		chính	
34	73	Ôn tập cuối HK II	2	+ H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. + Biết vận dụng làm các BT áp dụng.	61	Vòng quay may mắn	1	+ Làm quen với các biến cố và nhận ra được biến cố có xảy ra hay không + Cảm nhận được xác suất xảy ra mỗi biến cố nhiều hay ít.	
					62	Hộp quà và chiếc đề lịch để bàn của em	1	+ Vận dụng các kiến thức đã học về một số hình khối trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn như mê thuật, thủ công ...	
					63	Ôn tập cuối HK II	2	+ H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. + Biết vận dụng làm các BT áp dụng.	
35	74				64				
					65	Kiểm tra cuối HK II	2	Kiểm tra kiến thức của học kì II	
					66				

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 10	*Kiến thức : + Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương số hữu tỉ, chương Góc và đường thẳng song song.	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy

			+ Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương số hữu tỉ, chương Góc và đường thẳng song song + Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. *Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực nhận thức về số học, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào giải toán. *Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	*Kiến thức: + Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I + Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì I + Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập liên quan và các vấn đề thực tiễn. *Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực nhận thức số học và hình học cơ bản, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học vào giải toán. *Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	*Kiến thức: + Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Tỷ lệ thức và đại lượng tỉ lệ, quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, biểu thức đại số và hai phép toán cơ bản trên biểu thức đại số. + Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương Tỷ lệ thức và đại lượng tỉ lệ, quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, biểu thức đại số và hai phép toán cơ bản trên biểu thức đại số. *Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực nhận thức số học, hình học cơ bản, năng lực tính toán, năng lực vận dụng	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy

			kiến thức kỹ năng đã học vào giải toán. *Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	*Kiến thức: + Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kỳ II + Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kỳ II + Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn *Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực nhận thức số học, xác suất thực nghiệm, hình học cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào giải toán. *Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: trên máy tính; bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Diễm

Ba Động, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Công Huy

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS BA ĐÔNG
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TOÁN, KHỐI LỚP 8 (Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 3 ; Số học sinh: 83 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1 đồng chí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; ; Đại học: 1; Trên đại học:..... ;

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ⁵: Tốt:0; Khá:1; Đạt:; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi kết nối mạng tại các phòng học.	1 bộ	Dùng cho các tiết dạy có ứng dụng CNTT	
2	Thước kẻ, Eke, compa, máy tính cầm tay	1bộ/HS	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết hình học	
3	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	1bộ/HS	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng

⁵ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01	Thực hành phần mềm GEOGEBRA Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm Excel	
2	Lớp học	01	Công thức tính lãi kép Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính	
3	Sân trường	01	Ứng dụng định lý Thalès, định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách	

II. Kế hoạch dạy học⁶

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I									
PHẦN ĐẠI SỐ VÀ THỐNG KÊ					PHẦN HÌNH HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM				Ghi chú
Tuần	Tiết PPC T	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tiết PPCT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	
1	1-2	CHƯƠNG I: ĐA THỨC (13 TIẾT) Bài 1: Đơn thức	2	- Nhận biết đơn thức, đơn thức thu gọn, hệ số, phần biến và bậc của đơn thức - Thu gọn đơn thức. - Nhận biết đơn thức đồng dạng. - Cộng và trừ hai đơn thức đồng dạng	1	CHƯƠNG III: TỨ GIÁC (14 TIẾT) Bài 10: Tứ giác	1	- Mô tả khái niệm tứ giác, tứ giác lồi. - Giải thích định lí về tổng các góc trong một tứ giác lồi	
				2-3	Bài 11: Hình thang cân	2	- Mô tả khái niệm hình thang, hình thang cân và các yếu tố của chúng. - Giải thích các tính chất về góc kề một đáy, cạnh		
2	3-4	Bài 2: Đa thức	2	- Nhận biết các khái niệm: đa thức, hạng tử					

⁶ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

				của đa thức, đa thức thu gọn và bậc của đa thức. - Thu gọn đa thức. - Tính giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến				bên và đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân.	
					4	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 11 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
3	5	Bài 3: Phép cộng và phép trừ đa thức	1	- Nắm được cách cộng, trừ hai đa thức - Thực hiện các phép tính cộng, trừ đa thức	5-6-7	Bài 12: Hình bình hành	3	- Mô tả khái niệm hình bình hành. - Giải thích các tính chất của hình bình hành. - Nhận biết dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành - Nhận biết dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành	
	6-7	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 3. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn					
4									
	8-9	Bài 4: Phép nhân đa thức	2	- Thực hiện phép tính nhân đơn thức với đa thức và nhân đa thức với đa thức. - Biến đổi, thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức	8-9	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học trong bài 12 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
5									
	10	Bài 5: Phép chia đa thức cho đơn thức	1	- Nắm được cách chia đơn thức cho đơn thức (trường hợp chia hết), chia đa thức cho đơn thức (trường hợp chia hết) - Thực hiện được các phép tính trên đa thức.	10	Bài 13: Hình chữ nhật	1	- Mô tả khái niệm hình chữ nhật. - Giải thích tính chất hai đường chéo của hình chữ nhật. - Nhận biết dấu hiệu để	

								một hình bình hành là hình chữ nhật	
6	11-12	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 4 đến bài 5. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	11-12	Bài 14: Hình thoi và hình vuông	2	- Mô tả khái niệm hình thoi, hình vuông - Giải thích các tính chất của hình thoi, hình vuông - Nhận biết dấu hiệu để một hình là hình thoi, hình vuông	
7	13	Bài tập cuối chương I	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	13	Luyện tập chung	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
		CHƯƠNG II: HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ VÀ ỨNG DỤNG (12 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + TRẢ BÀI (01 TIẾT)		- Nhận biết hằng đẳng thức. - Mô tả hằng đẳng thức hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu. - Vận dụng ba hằng đẳng thức này để tính nhanh, rút gọn biểu thức	14	Bài tập cuối chương III	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
8	14-15	Bài 6: Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng, hiệu	2	- Mô tả hằng đẳng thức hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu. - Vận dụng ba hằng đẳng thức này để tính nhanh, rút gọn biểu thức	15-16-17	CHƯƠNG IV: ĐỊNH LÍ THALES (8 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + KIỂM TRA (02 TIẾT)	3	- Định lí Thalès trong tam giác (thuận và đảo). - Tính độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès	
			2			Bài 15: Định lí Thalès trong tam giác			

9	16-17	Bài 7: Lập phương của một tổng. Lập phương của một hiệu		- Mô tả các hằng đẳng thức: lập phương của một tổng và lập phương của một hiệu. - Vận dụng hai hằng đẳng thức này để khai triển, rút gọn biểu thức				
	18	Ôn tập giữa kì I	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	18	Ôn tập giữa kì I	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
10	19-20	Bài 8: Tổng và hiệu hai lập phương	2	- Mô tả các hằng đẳng thức: tổng, hiệu hai lập phương. - Vận dụng hai hằng đẳng thức này để rút gọn biểu thức hay viết biểu thức dưới dạng tích.	19-20	Kiểm tra giữa kì I	2	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương Đa thức và Tứ giác - Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Đa thức và Tứ giác - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và vấn đề thực tiễn
11	21-22	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 6 đến bài 8. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	21	Bài 16: Đường trung bình của tam giác	1	- Mô tả định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích tính chất đường trung bình của tam giác
					22	Bài 17: Tính chất đường phân giác của tam giác	1	- Giải thích tính chất đường phân giác trong của tam giác. - Sử dụng tính chất

							đường phân giác trong của tam giác để tính độ dài đoạn thẳng và tỉ số của hai đoạn thẳng	
12	23	Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài	23-24	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 15 đến bài 17 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
	24-25	Bài 9: Phân tích đa thức thành nhân tử	2	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử. - Mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức			1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
13	26	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học trong bài 9. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	26	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (06 TIẾT) + ÔN TẬP (02 TIẾT) + TRẢ BÀI KIỂM TRA (01 TIẾT) Công thức lãi kép	1	- Hs biết sử dụng công thức lãi kép để tính số tiền thu được (cả vốn lẫn lãi) sau N kì gửi tiết kiệm. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với gửi tiết kiệm có kì hạn
14	27	Bài tập cuối chương II	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	27	Thực hiện tính toán trên đa thức với phần mềm GeoGebra	1	- Sử dụng được phần mềm GeoGebra để tính toán các phép tính trên đa thức
	28	CHƯƠNG V: DỮ LIỆU VÀ	1	- Thực hiện và lí giải việc thu thập dữ liệu.	28-29		2	

		BIỂU ĐỒ (07 TIẾT) + ÔN TẬP (02 TIẾT) + KIỂM TRA (02 TIẾT) Bài 18: Thu thập và phân loại dữ liệu		- Phân loại số liệu rời rạc, số liệu liên tục		Vẽ hình đơn giản với phần mềm Geogebra	- Sử dụng được phần mềm GeoGebra để tính toán Vẽ hình đơn giản
15	29-30	Bài 19: Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ	2	- Chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. - Lựa chọn biểu đồ phù hợp với dữ liệu cho trước.	30-31	Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam	2 - Sử dụng công cụ và phương pháp toán biểu diễn dữ liệu, phân tích dữ liệu để trả lời câu hỏi.
16	31-32	Bài 20: Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ	2	- Phát hiện và giải quyết được vấn đề dựa trên phân tích số liệu. - Nhận ra tính hợp lí của dữ liệu được biểu diễn. - Nhận biết mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8.	32-33	Ôn tập cuối kì I (Hình học)	2 - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
17	33	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 18 đến bài 20 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn			
	34	Bài tập cuối chương V	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.			

18				- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn					
	35-36	Ôn tập cuối kì I (đại số, thống kê)	2	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	34	Trả bài kiểm tra cuối kỳ I	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài	
	37-38	Kiểm tra cuối kì I	2	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I - Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì I - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và vấn đề thực tiễn					
HỌC KÌ II									
PHẦN ĐẠI SỐ VÀ XÁC SUẤT					PHẦN HÌNH HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM				Ghi chú
Tuần	Tiết PPC T	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tiết PPC T	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	
19	39	CHƯƠNG VI: PHÂN THỨC ĐẠI SỐ (13 TIẾT) Bài 21: Phân thức đại số	1	- Nhận biết phân thức đại số, tử thức và mẫu thức của một phân thức. - Viết điều kiện xác định của phân thức và tính giá trị của phân thức tại giá trị của biến thoả mãn điều kiện xác định. - Nhận biết hai phân thức bằng nhau	35-36	CHƯƠNG IX: TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG (13 TIẾT) Bài 33: Hai tam giác đồng dạng	2	- Nhận biết hai tam giác đồng dạng và giải thích các tính chất của chúng. - Giải thích định lí về trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác.	

20	40-41-42	Bài 22: Tính chất cơ bản của phân thức đại số	3	- Mô tả tính chất cơ bản của phân thức đại số. - Rút gọn phân thức đại số. - Biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức trong trường hợp thuận lợi	37-38-39	Bài 34: Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác	3	- Nhận biết và giải thích hai tam giác đồng dạng dựa trên ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Áp dụng các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vào các vấn đề thực tiễn	
	43-44	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 21 đến bài 22 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn			1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 33 đến bài 34 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
22	45-46-47	Bài 23: Phép cộng và phép trừ phân thức đại số	3	- Thực hiện phép cộng và phép trừ phân thức đại số. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân thức và quy tắc dấu ngoặc với phân thức trong tính toán.	41-42	Bài 35: Định lý Pythagore và ứng dụng	2	- Giải thích định lý Pythagore. - Tính độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Pythagore	
23	48-49	Bài 24: Phép nhân và phép chia phân thức đại số	2	- Thực hiện phép nhân và phép chia hai phân thức đại số. - Vận dụng tính chất của	43-44	Bài 36: Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông	2	- Giải thích các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng các tam giác vuông đồng dạng.	

24				phép nhân phân thức trong tính toán	45	Bài 37: Hình đồng dạng	1	- Nhận biết hai hình đồng dạng, hai hình đồng dạng phối cảnh. - Nhận biết được vẽ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng.
	50	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 23 đến bài 24 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	46	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 35 đến bài 37 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
25	51	Bài tập cuối chương VI	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	47	Bài tập cuối chương IX	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
	52-53	CHƯƠNG VII: PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT VÀ HÀM SỐ BẬC NHẤT (14 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + KIỂM TRA GIỮA KỲ (02 TIẾT) Bài 25: Phương trình bậc nhất một ẩn	2	- Hiểu khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	48-49	CHƯƠNG X: MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (06 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + TRẢ BÀI KIỂM TRA (01 TIẾT) Bài 38: Hình chóp tam giác đều	2	- Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy của hình chóp tam giác đều. - Tạo lập hình chóp tam giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều

	54	Ôn tập giữa kì II	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	50	Ôn tập giữa kỳ II	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
27	55-56	Kiểm tra giữa kì II	2	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng - Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và vấn đề thực tiễn	51-52	Bài 39: Hình chóp tứ giác đều	2	- Mô tả đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên của hình chóp tứ giác đều. - Tạo lập hình chóp tứ giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều.	
28	57-58	Bài 26: Giải bài toán bằng cách lập phương trình	2	- Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	53	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 38 đến bài 39 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	59-60	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 25 đến bài 26 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn					
29	61-62	Bài 27: Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số	2	- Nhận biết những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. - Tính giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.	54	Trả bài kiểm tra giữa kỳ II	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài	

				- Xác định tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ; xác định một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó. - Nhận biết đồ thị hàm số					
30	63-64	Bài 28: Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất	2	- Thiết lập bảng giá trị của hàm số bậc nhất. - Vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất. - Vận dụng hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất vào giải quyết một số bài toán thực tiễn	55	Bài tập cuối chương X	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	65-66	Bài 29: Hệ số góc của đường thẳng	2	- Nhận biết khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$). - Sử dụng hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước	56	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (04 TIẾT) + ÔN TẬP CUỐI KỲ (01 TIẾT) Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính	1	- Vận dụng hàm số bậc nhất trong tài chính	
31	67	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 27 đến bài 29 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn					
	68	Bài tập cuối chương VII	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn					

32	69	CHƯƠNG VIII: MỞ ĐẦU VỀ TÍNH XÁC XUẤT CỦA BIẾN CỐ (08 TIẾT) + ÔN TẬP (02 TIẾT) + KIỂM TRA (02 TIẾT) Bài 30: Kết quả có thể và kết quả thuận lợi	1	- Xác định các kết quả có thể của hành động, thực nghiệm. - Xác định các kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan tới hành động, thực nghiệm	57	Ứng dụng định lý Thales, định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách	1	- Ứng dụng Định lý Thalès để gián tiếp đo các chiều cao trong thực tiễn như ngọn cây, toà nhà, toà tháp... - Ứng dụng Định lý Thalès và tam giác đồng dạng để gián tiếp đo khoảng cách giữa những điểm không tới được.
	70-71	Bài 31: Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số	2	- Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng				
33	72-73-74	Bài 32: Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng	3	- Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản	58	Thực hành tính toán trên phân thức đại số và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GEOGEBRA	1	- Thực hành tính toán trên phân thức đại số và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra.
34	75	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 30 đến bài 32 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	59	Mô phỏng thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm EXCEL	1	- Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm Excel

	76	Bài tập cuối chương VIII	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn				
35	77-78	Ôn tập cuối kì II (phần đại số, xác suất)	2	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	60	Ôn tập cuối kì II (phần hình học)	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
	79-80	Kiểm tra cuối kì II	2	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II - Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì II - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và vấn đề thực tiễn				

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 10	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương Đa thức và Tứ giác - Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương Đa thức và Tứ giác	Trắc nghiệm + tự luận <i>Viết trên giấy</i>

			– Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: trên máy tính; bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ba Động, ngày 11 tháng 9 năm 2025
KT HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Diễm

Trương Công Huy

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:59 12/09/2025
bởi Nguyễn Thị Phương Diễm (badong_diemntp) – TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TOÁN, KHỐI LỚP 9

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 2 ; Số học sinh: 82; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2 đồng chí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ; Đại học: 2; Trên đại học:..... ;

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ⁷: Tốt: 2; Khá:.....; Đạt:; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	2hs/ 1máy	Tính toán, vẽ hình với phần mềm GEOGEBRA, Excel	
2	Thước thẳng	1hs/ 1thước	Bài 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 27; 28; 29; 30; 31; 32	
3	Eke	1hs/ 1 eke	Bài 11; 12; 13; 14; 15; 28; 29; 31; 32	
4	Thước đo độ	1hs/ 1thước	Bài 11; 12; 13; 14; 15; 27; 28	
5	Kéo	1hs/ 1 kéo	Bài HĐTN	
6	Máy tính cầm tay	2hs/ 1máy	Bài 2; 7; 10; 11; 19; 21	

⁷ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

7	Com pa	1hs/ 1compa	Chương V; IX; X	
8	Giấy bìa, giấy màu; keo 2 mặt	Mỗi hs 1 dụng cụ	Bài trải nghiệm	
9	Ti vi		Tất cả các bài	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng tin học	2hs/ 1máy	Tính toán, vẽ hình với phần mềm GEOGEBRA, Excel	Máy vi tính
2	Sân trường		HĐTN: Tính chiều cao và xác định khoảng cách	Thước, eke, thước đo góc, MTCT
3	Phòng học	1hs/ 1thước	Bài 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 27; 28; 29; 30; 31; 32	Thước thẳng
4	Phòng học	1hs/ 1 eke	Bài 11; 12; 13; 14, 15; 28; 29; 31; 32	eke
5	Phòng học	1hs/ 1thước	Bài 11; 12; 13; 14; 15; 27; 28	Thước đo độ
6	Phòng học	1hs/ 1 kéo	Bài HĐTN	kéo
7	Phòng học	2hs/ 1máy	Bài 2; 7; 10; 11; 19; 21	Máy tính cầm tay
8	Phòng học	1hs/ 1Compa	Chương V; IX; X	Com pa
9	Phòng học	Mỗi hs 1 dụng cụ	Bài trải nghiệm	Giấy bìa, giấy màu; keo 2 mặt
10	Phòng học		Tất cả các bài	Ti vi

II. Kế hoạch dạy học⁸

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I			
Tuần	PHẦN ĐẠI SỐ VÀ THỐNG KÊ	PHẦN HÌNH HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM	Ghi chú

⁸ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

				nhất hai ẩn				
4	10	Bài tập cuối chương I	2	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến phương trình và hệ phương trình - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hệ hai phương trình	4			
	11							
	12							
5	13	CHƯƠNG II. PHƯƠNG TRÌNH VÀ BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN (12 TIẾT) + ÔN TẬP (1 TIẾT) Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	3	- Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1)(a_2x + b_2) = 0$ - Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất	5	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng	3	- Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).
	14							
	15							
6	16	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất	2	- Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực - Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân)	6			
	17							
7	18	Luyện tập chung	2	Ôn tập và củng cố về cách giải phương trình	7			
					8	Luyện tập chung	2	Luyện tập củng cố các

				quy về phương trình bậc nhất một ẩn và bất đẳng thức			kiến thức liên quan đến TSLG	
	19				9			
8	20				10			
	21	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	3	- Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn - Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn	11	Bài tập cuối chương IV	2	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến TSLG của góc nhọn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến TSLG
9	22				12			
	23	Bài tập cuối chương II	2	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến bất đẳng thức, phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến bất phương trình	13	CHƯƠNG V. ĐƯỜNG TRÒN (14 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + KIỂM TRA (02 TIẾT) + TRẢ BÀI (01 TIẾT) Bài 13. Mở đầu về đường tròn	2	- Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. - Nhận biết hai điểm đối xứng nhau qua một tâm, qua một trục - Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn
10	24	Ôn tập giữa học kì I	1	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I	14	Ôn tập giữa học kì I	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I
					15			
					16	Kiểm tra giữa học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I
11	25	CHƯƠNG III. CĂN BẬC HAI	2		17	Bài 14. Cung và dây của một	2	- Nhận biết cung, dây
	26				18			

		VÀ CĂN BẬC BA (13 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) Bài 7. Căn bậc hai và căn thức bậc hai		- Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay - Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số		đường tròn		đường tròn và quan hệ giữa độ dài dây và đường kính. Nhận biết góc ở tâm, cung bị chắn - Nhận biết và xác định số đo của một cung - So sánh được độ dài của đường kính và dây
12	27	Bài 8. Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia	2	Sử dụng các tính chất của phép khai phương (khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức	19	Trả bài kiểm tra giữa học kì I	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài
	28				20			- Tính được độ dài cung tròn. - Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên. - Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên.
13	29	Luyện tập chung	2	- củng cố kiến thức về căn bậc hai, căn thức bậc hai, áp dụng các phép khai phương để thực hiện các phép tính, rút gọn biểu thức, ... - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	21	Bài 15. Độ dài của cung tròn. Diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên	2	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).
	30				22		1	- Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến các yếu tố (đường kính,

							dây, cung) của đường tròn. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn	
14	31	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn bậc hai	3	Thực hiện các biến đổi trục căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn, rút gọn biểu thức chứa dấu căn.	23	Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	2	- Mô tả và vẽ hình biểu thị ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn: cắt nhau, tiếp xúc nhau, không giao nhau - Nhận biết tiếp tuyến của đường tròn dựa vào định nghĩa hoặc dấu hiệu nhận biết - Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán
	32				24			
15	33	Bài 10. Căn bậc ba và căn thức bậc ba	1	- Nhận biết được khái niệm căn bậc ba của một số thực - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay - Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc ba của một biểu thức đại số	25	Bài 17. Vị trí tương đối của hai đường tròn	2	- Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau)
	34				26			
16	35	Luyện tập chung	2	- củng cố các kiến thức liên quan đến các phép biến đổi biểu thức chứa căn bậc hai - Áp dụng các kiến thức	27	Luyện tập chung	2	Luyện tập củng cố các VTTĐ của đường thẳng với đường tròn và VTTĐ của hai đường tròn
	36				28			

				đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn				
17	37	Bài tập cuối chương III	1	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	29	Bài tập cuối chương V	1	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến đường tròn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn
					30	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (02 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + KIỂM TRA (02 TIẾT) Pha chế dung dịch theo nồng độ yêu cầu	1	Hiểu biết về nồng độ phần trăm và thiết kế bảng tính Excel để tính toán lượng chất tan và dung môi theo yêu cầu
					31	Tính chiều cao và xác định khoảng cách	1	Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến TSLG
18	38	Ôn tập cuối học kì I	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong học kì I	32	Ôn tập học kỳ I	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong học kì I
					33	Kiểm tra cuối học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I
					34			
HOC KÌ II								

Tuần	PHẦN ĐẠI SỐ VÀ XÁC SUẤT				PHẦN HÌNH HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM				Ghi chú
	Tiết PPCT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tiết PPCT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	
19	39	CHƯƠNG VI. HÀM SỐ $y = ax^2$ ($a \neq 0$). PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI MỘT ẨN (16 TIẾT) Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	3	- Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	35	CHƯƠNG IX. ĐƯỜNG TRÒN NGOẠI TIẾP VÀ ĐƯỜNG TRÒN NỘI TIẾP (12 TIẾT) + TRẢ BÀI (1 TIẾT) Trả bài kiểm tra cuối học kì I	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài	
	40			36	Bài 27. Góc nội tiếp	1	- Nhận biết được góc ở tâm, góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung		
	41			37					
20	42	Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn	3	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. - Giải được phương trình bậc hai một ẩn. - Tính được nghiệm phương trình bậc hai một	38	Bài 28. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác	2	- Nhận biết được định nghĩa đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp tam giác - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp tam	

				ấn bằng máy tính cầm tay. - Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn			giác vuông, tam giác đều. - Vẽ được đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập.	
21	43				39		- Luyện tập củng cố các kiến thức về góc với đường tròn, đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp trong tam giác - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp trong tam giác.	2
	44				40			
22	45	Luyện tập chung	2	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và giải phương trình bậc hai một ẩn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung bài học	41	Bài 29. Tứ giác nội tiếp	2	- Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lý về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông
	46				42			
23	47	Bài 20. Định lý Viète và ứng dụng	2	Giải thích được định lý Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	43	Bài 30. Đa giác đều	2	- Nhận dạng được đa giác đều. - Nhận biết được phép quay. Mô tả được các phép quay giữ nguyên hình đa giác đều.
	48				44			

							- Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo. - Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều	
24	49	Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	2	- Giải được phương trình bậc hai một ẩn. - Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. - Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn	45	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức về tứ giác nội tiếp và đa giác đều - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn
	50				46			
25	51	Luyện tập chung	2	Ôn tập và củng cố các kiến thức về phương trình bậc hai và giải toán bằng cách lập phương trình	47	Bài tập cuối chương IX	1	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn
	52				48			
26	53	Bài tập cuối chương VI	2	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$), giải phương trình bậc hai và ứng dụng của hệ thức Viète. - Áp dụng các kiến thức	49	CHƯƠNG X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (07 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + KIỂM TRA (02 TIẾT) +	2	- Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ. - Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón - Giải quyết được một số

				đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hàm số và phương trình bậc hai		TRẢ BÀI (01 TIẾT) Bài 31. Hình trụ và hình nón		vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón
	54				50	Ôn tập giữa học kì II	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II
27	55	Ôn tập giữa học kì II	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	51	Kiểm tra giữa học kì II	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II
	56	CHƯƠNG VII. TẦN SỐ VÀ TẦN SỐ TƯƠNG ĐỐI (09 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) Bài 22. Bảng tần số và biểu đồ tần số		- Xác định được tần số của một giá trị - Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số. - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn. - Lý giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng.	52			
28	57		2		53	Bài 32. Hình cầu	2	- Mô tả được tâm, bán kính của hình cầu, tạo lập được hình cầu, mặt cầu. Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. - Tính được diện tích của mặt cầu, thể tích của hình cầu. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích của mặt cầu và thể tích của hình cầu
	58			- Xác định được tần số tương đối của một giá trị. - Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối. - Lý giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột; biểu đồ hình quạt tròn.	54			
29	59	Bài 23. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối	2		55	Trả bài giữa học kì II	1	- Nhận xét, đánh giá, hướng dẫn sửa chữa bài
	60	Luyện tập chung	1	Ôn tập và củng cố kiến	56	Luyện tập chung	2	

				thức về bảng tần số, bảng tần số tương đối, biểu diễn các dữ liệu trên biểu đồ tần số và tần số tương đối				- Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan
30	61	Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ	3	- Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. - Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột và dạng biểu đồ đoạn thẳng. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp.	57			
	62				58	Bài tập cuối chương X	1	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan
	63				59	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (07 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) + KT (02 TIẾT)		
31	64	Bài tập cuối chương VII	1	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương thống kê - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	60	Giải phương trình, hệ phương trình và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra	2	Biết sử dụng phần mềm Geogebra để vẽ đồ thị hàm số, giải phương trình một ẩn và hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn
	65	CHƯƠNG VIII. XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ TRONG MỘT SỐ MÔ HÌNH	2	- Nhận biết được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. - Nhận biết được một kết quả là thuận lợi cho một	61	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	1	Thực hành vẽ các hình đã học bằng phần mềm Geogebra
32	66				62	Xác định tần số,	2	Thực hành sử dụng

		XÁC SUẤT ĐƠN GIẢN (07 TIẾT) + ÔN TẬP (01 TIẾT) Bài 25. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu		biến cố trong một số phép thử đơn giản		tần số tương đối, vẽ các biểu đồ biểu diễn bảng tần số, tần số tương đối bằng Excel		Excel để tạo bảng tần số, tần số tương đối và vẽ biểu đồ.	
33	67	Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	2	- Nhận biết được khái niệm đồng khả năng. - Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản	63	Gene trội trong các thế hệ lai	2	Áp dụng các kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn	
	68				64				
34	69	Luyện tập chung	2	Củng cố các kiến thức đã học về phép thử, không gian mẫu và tính xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	65	Ôn tập học kì II	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong học kì II	
	70				66				
35	71	Bài tập cuối chương VIII	1	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương xác suất - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	67	Kiểm tra cuối học kì 2	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	
	72	Ôn tập cuối học kì II	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong học kì II	68				

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 10	*Kiến thức : + Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học về phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn, phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn, hệ thức lượng trong tam giác vuông. + Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong giải phương trình, bất phương trình, tỉ số lượng giác. + Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. *Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực nhận thức về số học, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào giải toán. *Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	*Kiến thức: + Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I + Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I + Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập liên quan và các vấn đề thực tiễn. *Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực nhận thức số học và hình học cơ bản, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào giải toán. *Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy
Giữa Học kỳ	90 phút	Tuần 27	*Kiến thức:	Trắc nghiệm

2			+ Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học về hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$), phương trình bậc hai một ẩn, đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp. + Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong vẽ về hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$), giải phương trình bậc hai một ẩn, các bài toán về đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp. *Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực nhận thức số học, hình học cơ bản, năng lực tính toán, năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào giải toán. *Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	+ tự luận Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	*Kiến thức: + Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II + Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì II + Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn *Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực nhận thức số học, xác suất thực nghiệm, hình học cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào giải toán. *Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	Trắc nghiệm + tự luận Viết trên giấy

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: trên máy tính; bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

Ba Động, ngày 11 tháng 9 năm 2025

Ba

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

KT HIỆU TRƯỞNG

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Phương Diễm

Trương Công Huy

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:59 12/09/2025
bởi Nguyễn Thị Phương Diễm (badong_diemntp) – TRƯỜNG THCS BA ĐỘNG